

# ĐỒNG KHÁNH THÂN YÊU

Trong LTCC trước đây, AH Tôn Thất Ngọ đã viết một bài về Cầu Trường Tiền với mấy dòng nhập đề: "Nhớ Huế là phải nhớ sông Hương, mà nhớ sông Hương là phải nhớ Cầu Trường Tiền".

Thiển nghĩ, nếu nhớ Huế thì nhớ đến sông Hương, là phải nhớ đến bến đò Thùa Phủ. Nơi đây, sau những buổi tan trường, nghiêng nghiêng chiếc nón, em đợi sang ngang chuyến đò, hoặc đổi ta cùng đợi sang ngang chuyến đò. Nơi đây đã in hình bóng người mờ, xinh trong nắng sớm sương chiều, với chiếc áo dài tha thuở, mái tóc thề êm ánh nhẹ buông, khuôn mặt ửng hồng, thận thùng dưới chiếc nón bài thơ duyên dáng. Và khung cảnh ấy mãi mãi là một bức tranh tuyệt đẹp, một nét truyền thống Huế xa xưa, không bao giờ phai mờ trong ký ức mỗi người, nhút là những người đã từng có một thời thơ ấu sống với sông Hương núi Ngự.

Nhưng nhớ Huế da diết hơn, là phải nhớ ngôi trường Đồng Khánh cổ kính, với cổng trường vôi màu hồng muôn thuở, ngôi trường đã trở thành một chứng tích, một biểu tượng đi vào văn học và lịch sử của quê hương.

Đây là ngôi trường nữ trung học duy nhất của miền Trung,

T.N. Phương Thanh

suốt thời gian đô hộ Pháp, và đã đào tạo, qua nhiều thế hệ, những kiệt nữ anh tài: nhà văn, nhà báo, giáo sư, bác sĩ, kỹ sư, chính trị gia, hội họa, điêu khắc, vv... đã đóng góp tài năng trong mọi lĩnh vực trên quê hương xứ sở, và cả hải ngoại.

Một nhà văn ở cố đô Huế, có lẽ là một cây si của trường Đồng Khánh, đã ví von đoạn văn sau đây tuy có vẻ chủ quan nhưng cũng không ngoa mấy: "Ba phần tư thế kỷ qua, có ai lớn lên ở Huế mà không có một lần yêu Đồng Khánh Huế. Nếu ai đó..., thì quả là một điều bất hạnh, một thiệt thòi không gì bù đắp được. Chữ "yêu" ở đây không chỉ có nghĩa là tình yêu đôi lứa như những rung động của con tim ở tuổi dậy thì:

*Học trò trong Quảng ra thi  
Thấy o gái Huế chân dì  
không rời*

mà còn có nghĩa rộng lớn hơn: yêu tà áo tím (đồng phục nữ sinh Đồng Khánh trong những năm 20), yêu tà áo xanh nước biển (đồng phục của nữ sinh Đồng Khánh những năm 40) và yêu tà áo trinh nguyên (tà áo trắng bất diệt của nữ sinh Đồng Khánh nửa thế kỷ qua), yêu nét duyên dáng dịu hiền, yêu người phụ nữ VN, trải qua bao nhiêu thử thách, vẫn giữ được nét Huế truyền thống

muôn đời".

Vậy trường Đồng Khánh đã thành lập vào lúc nào và vào hoàn cảnh nào? Cho đến đầu thế kỷ 20, phụ nữ VN, theo truyền thống Nho giáo, cổ xưa, chỉ cần đi học biết đọc biết viết rồi ở nhà giúp mẹ trông em, do đó cả ba miền Trung Nam Bắc đã có trường nam trung học mà không có một trường nữ trung học nào.

Ở Huế, chỉ có trường tiểu học con gái ở đường Paul Bert, trước cửa Thượng Tú. Cho đến năm 1915, lệ thi Hương được bãi bỏ, trường nam trung học Quốc Học gồm hai dãy nhà tranh được phá đi để xây gạch, lợp ngói. Trong thời gian đó, chính phủ Bảo Hộ và chính phủ Nam Triều đồng ý dự trù xây cất một ngôi trường nữ trung học cho nữ sinh miền Trung nhưng không thể thi hành được, vì vào năm 1916 có cuộc khởi nghĩa của vua Duy Tân, và mãi đến năm 1917 mới bắt đầu khởi công. Vua Khải Định đặt viên đá đầu tiên xây dựng trường này, trên mảnh đất phía tay mặt trường Quốc Học (thuộc thùy quân hoàng gia xưa) lấy tên là Trường Trung Học Đồng Khánh.

Với hàng trăm thợ thuyền, dưới sự điều khiển của nhà thầu Leroy, chưa đầy hai năm, ngôi trường duyên dáng khang trang đã sừng sững soi bóng bên dòng Hương giang. Trường gồm hai dãy lầu, có nội trú cho nữ sinh, lại có những lớp tiểu học (lớp con gái ở đường Paul Bert được

chuyển qua, sau khi trường khánh thành). Vị hiệu trưởng đầu tiên của trường là bà Yvonne LeBris, và bà hiệu trưởng Pháp cuối cùng là bà Martin. Năm 1945, trường được giao lại cho chính quyền VN, và các vị hiệu trưởng kế tiếp nhau điều hành: bà Võ Thị Thể, bà Hồ Thị Thanh, bà Nguyễn Đình Chi, bà Nguyễn Thị Quít, bà Nguyễn Thị Tiết, bà Đặng Tông Tịnh Nhơn, Bà Tôn Nữ Thanh Cầm, bà Thân Thị Giáng Châu, bà Lê Thị Bích Đào.

Sau ngày Việt Cộng chiếm Huế (1975), cô Lê Thị Vui được cử làm trưởng ban điều hành, trường đổi tên là Trường Trung Trắc. Năm 1976, bà Ngô Thị Chính làm hiệu trưởng và tiếp theo là bà Phạm Thị Thái Hà, bà Nguyễn Thị Ngọc Bích. Năm 1978, trường lại đổi tên thành Trường Hai Bà Trưng và đương kim hiệu trưởng (không còn là bà mà) là ông Hà Thúc Định.

Năm 1991, một số đồng đảo cựu nữ sinh Đồng Khánh khắp ba miền và cả ở hải ngoại trở về tề tựu ở ngôi trường cũ, để tổ chức kỷ niệm 75 năm thành lập nhà trường, và trong dịp ấy, có xuất bản một đặc san "ĐỒNG KHÁNH, MÁI TRƯỜNG XUA", sưu tầm rất nhiều tài liệu, hầu cống hiến cho các anh chị em đã từng sống ở Huế, từng yêu Đồng Khánh và đã từng là nữ sinh Đồng Khánh.

Đồng Khánh xứng đáng là một âm vang êm đềm nhất, một nỗi nhớ dịu dàng nhất trong lòng Huế. □

## **Ý NGHĨA TẾT VÀ CÁC BIẾN CỔ LỊCH SỬ CÁC NĂM TUẤT**

### Lê quang Tiêm

Tết VN được gọi là tết Âm lịch cũ hành từ ngày đầu năm âm lịch. Mồng một tết Nguyên đán năm Giáp Tuất này bắt đầu từ ngày 10 tháng hai năm 1994. Ngày âm lịch do người Trung hoa tìm ra từ năm 2397 trước Thiên chúa giáng sinh. Dựa trên sự vận chuyển của mặt trăng, âm lịch gồm 12 tháng, mỗi tháng có 29 hay 30 ngày và cứ đến ngày rằm là trăng tròn. Theo tục lệ cổ truyền, Tết là dịp để tế lễ trời đất, nhớ đến công ơn tổ tiên, ông bà, gia đình sum họp và cầu nguyện cho năm mới tốt đẹp sáng sủa hơn. Tết cũng là dịp để tặng quà. Các con cháu đã ra ở riêng, đến ngày Tết tụ động biếu quà tết cho cha mẹ ông bà. Các tục lệ Tết cổ truyền của ta xưa gồm có:

**Dụng cây nêu:** là một cây tre thẳng đốn sát gốc chừa ngọn và một ít lá trên ngọn.

Xuất hành lúc giao thừa, đi lễ chùa hoặc nhà thờ. Lúc lê xong, ai cũng cố hái cho được một cành cây có hoa non tức là hái lộc. Khắp mọi nơi, lúc giao thừa, tiếng pháo thi nhau vang nổ để tăng thêm sự tưng bừng nhộn nhịp và phấn khởi cho chúng ta lúc xuân sang.

Cách đây trên nửa thế kỷ, tại VN việc ăn Tết còn kéo dài cả mùa xuân nên có câu thơ bắt hù: "Tháng giêng ăn Tết ở nhà tháng hai cờ bạc, tháng ba hội hè."

Chúng ta hân hoan đón nhận tục lệ ăn Tết và mừng xuân để thỏa hưởng gia tài thiêng liêng của tổ tiên để lại...

Những biến cố lịch sử đáng ghi nhớ trong các năm Tuất như sau: - Năm Nhâm Tuất (722) Mai thúc Loan chiêu mộ quân nghĩa dũng và nổi dậy chống quân nhà Đường và chiếm một phần đất thuộc tỉnh Nghệ An rồi xây thành đắp lũy, xung hoảng để gọi là Mai hắc Đế. Nhưng Hắc Đế vì thế yếu chống không nổi quân Tàu, phải thua chạy, được ít lâu thì mất.

- Năm Bính Tuất (1406) cuộc xâm lăng của nhà Minh. Năm 1406 vua nhà Minh xua quân qua đánh Hồ quí Ly, lấy có là để bảo vệ nhà Trần. Quân của nhà Hồ thua chạy đến huyện Kỳ Anh tỉnh Hà Tĩnh thì cả hai cha con Hồ quí Ly và Hồ hán Thương bị giặc bắt. Họ Hồ chỉ làm vua được 7 năm thì mất ngôi.

- Năm Mậu Tuất (1418) Lê